

Số: 28/2026/NQ-HĐND

An Giang, ngày 28 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 171/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 100/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức;

Xét Tờ trình số 592/TTr-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh An Giang khi được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Đối tượng áp dụng

a) Công chức trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh, xã, phường, đặc khu.

b) Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 2. Nội dung và mức chi đào tạo công chức trong nước

1. Chi phí dịch vụ đào tạo và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo: Theo hóa đơn của cơ sở đào tạo nơi công chức được cử đi đào tạo hoặc theo hợp đồng cụ thể do cấp có thẩm quyền ký kết.

2. Chi hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc: Thanh toán thực tế theo chứng từ, hóa đơn hợp pháp nhưng không quá 1.000.000 đồng/năm.

3. Chi hỗ trợ một phần tiền ăn, thuê chỗ nghỉ, chi phí đi lại

a) Hỗ trợ một phần tiền ăn cho công chức trong thời gian đi học tập trung

Học trong tỉnh mức hỗ trợ: 60.000 đồng/người/ngày.

Học ngoài tỉnh mức hỗ trợ: 100.000 đồng/người/ngày.

b) Hỗ trợ một phần tiền thuê chỗ nghỉ cho công chức trong những ngày đi học tập trung tại cơ sở đào tạo (trong trường hợp cơ sở đào tạo và đơn vị tổ chức đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ)

Học trong tỉnh mức hỗ trợ: 80.000 đồng/người/ngày.

Học ngoài tỉnh mức hỗ trợ: 120.000 đồng/người/ngày.

c) Hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết): Chế độ thanh toán áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh An Giang và phù hợp với quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

d) Trường hợp lớp đào tạo được tổ chức tại địa bàn các xã, phường, đặc khu nơi công chức đang công tác thì không được hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ và chi phí đi lại.

4. Hỗ trợ công chức là nữ: 20.000 đồng/người/ngày. Trường hợp công chức nữ khi tham gia đào tạo mang theo con dưới ba mươi sáu tháng tuổi được hỗ trợ thêm 30.000 đồng/người/ngày.

5. Hỗ trợ công chức là người dân tộc thiểu số khi đi học: 20.000 đồng/người/ngày.

Điều 3. Nội dung và mức chi bồi dưỡng công chức trong nước

1. Các nội dung chi do các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp bồi dưỡng công chức, giao nhiệm vụ biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng thực hiện

a) Chi tiền công cho giảng viên, báo cáo viên, trợ giảng (Mức chi này đã bao gồm tiền công soạn giáo án bài giảng, một buổi giảng được tính bằng 04 tiết học)

Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương; giáo sư; chuyên gia cao cấp: 4.000.000 đồng/người/buổi.

Giảng viên, báo cáo viên là Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương; phó giáo sư; tiến sĩ; giảng viên cao cấp: 3.200.000 đồng/người/buổi.

Giảng viên, báo cáo viên là Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các chức danh tương đương; thạc sĩ; giảng viên chính: 2.500.000 đồng/người/buổi.

Ngoài các đối tượng nêu trên, giảng viên, báo cáo viên còn lại là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ở trung ương và cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/người/buổi; giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ở cấp xã: 1.000.000 đồng/người/buổi.

Tiền công trợ giảng bằng 50% mức chi tiền công đối với giảng viên, báo cáo viên tương ứng (tối đa 02 trợ giảng/01 lớp bồi dưỡng).

b) Phụ cấp tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ, phương tiện đi lại cho giảng viên, báo cáo viên, trợ giảng: Trường hợp cơ quan, đơn vị không bố trí được phương tiện, không có điều kiện bố trí chỗ nghỉ cho giảng viên, báo cáo viên, trợ giảng mà phải đi thuê thì thực hiện theo nội dung và mức chi quy định tại Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh An Giang.

c) Chi giải khát giữa giờ phục vụ lớp học: Áp dụng mức chi giải khát giữa giờ tổ chức các cuộc hội nghị theo quy định tại Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh An Giang.

d) Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi (trường hợp phải thành lập Hội đồng/Ban)

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Định mức chi (đồng)
1	Ra đề thi		
	Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	360.000
	Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó trưởng ban	Người/ngày	320.000
	Ủy viên, Thư ký	Người/ngày	280.000
	Tiền công người ra đề	Người/ngày	480.000
2	Ban coi thi		
	Trưởng ban	Người/ngày	360.000
	Phó Trưởng ban	Người/ngày	320.000
	Ủy viên, thư ký	Người/ngày	280.000
3	Chấm thi		
	Trưởng ban	Người/ngày	400.000
	Phó Trưởng ban	Người/ngày	360.000
	Ủy viên, thư ký	Người/ngày	280.000
	Tiền công chấm bài thi	Người/ngày	500.000
	Tiền công chấm phúc khảo bài thi	Người/ngày	280.000

đ) Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc

Học viên đạt loại xuất sắc: 400.000 đồng/học viên.

Học viên đạt loại giỏi: 300.000 đồng/học viên.

e) Các khoản chi phí theo thực tế phục vụ trực tiếp lớp học

Chi thuê hội trường, phòng học, trang trí hội trường, phòng học (market, hoa), thuê/mua thiết bị phục vụ bồi dưỡng, bao gồm thiết bị công nghệ thông tin, đường truyền, tài khoản trực tuyến (account) cho học viên, chi tạo lập mới hoặc thuê hệ thống phục vụ bồi dưỡng trực tuyến, chi mua các tài khoản trực tuyến trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ xây dựng các tài liệu, các chi phí trực tiếp khác về công nghệ thông tin đối với hình thức bồi dưỡng trực tuyến.

Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ bồi dưỡng công chức căn cứ sự cần thiết quyết định việc mua sắm theo phân cấp quản lý; tuân thủ đầy đủ các quy

định của pháp luật về mua sắm, đấu thầu, chứng từ, hóa đơn, các quy định về ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý tài sản công.

Chi mua, in ấn giáo trình, tài liệu trực tiếp phục vụ lớp học (không bao gồm tài liệu tham khảo); chi in và cấp chứng chỉ.

Chi tiền thuốc y tế thông thường cho học viên.

Chi mua vật tư, nguyên nhiên vật liệu thực hành đối với các lớp học cần sử dụng vật tư, nguyên nhiên vật liệu thực hành.

Các khoản chi phí thực tế nêu trên khi thanh toán phải có đầy đủ chứng từ, hóa đơn theo quy định. Đối với các khoản chi thuê hội trường, phòng học, thiết bị phục vụ bồi dưỡng phải có hợp đồng, hóa đơn theo quy định; trong trường hợp mượn cơ sở vật chất của các cơ quan, đơn vị khác tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng nhưng vẫn phải thanh toán các khoản chi phí điện, nước, vệ sinh, an ninh, phục vụ, thì chứng từ thanh toán là bản hợp đồng và thanh lý hợp đồng công việc giữa hai bên kèm theo phiếu thu của cơ quan, đơn vị cho mượn cơ sở vật chất; bên cho mượn cơ sở vật chất hạch toán khoản thu này để giảm chi kinh phí hoạt động của đơn vị.

g) Chi phí tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế

Chi trả tiền phương tiện đưa, đón học viên đi khảo sát, thực tế: Theo hợp đồng, chứng từ chi thực tế.

Hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế: Do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định mức hỗ trợ không vượt quá mức chi công tác phí quy định tại Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh An Giang và phải bảo đảm trong phạm vi dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được giao.

h) Chi biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng mới; chi chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, tài liệu bồi dưỡng

Áp dụng theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp. Các cơ quan, đơn vị chủ trì biên soạn chương trình, giáo trình quyết định mức chi cho phù hợp với từng chương trình bồi dưỡng.

Riêng chi xây dựng, biên soạn tài liệu phục vụ các lớp bồi dưỡng có thời gian dưới 05 ngày:

Tiền công viết tài liệu: 70.000 đồng/trang chuẩn (trang A4, thể thức, kỹ thuật trình bày theo quy định hiện hành đối với văn bản hành chính).

Tiền công sửa chữa, biên tập tổng thể: 40.000 đồng/trang chuẩn.

Tiền công thẩm định và nhận xét: 30.000 đồng/trang chuẩn.

Trường hợp xây dựng, biên soạn tài liệu bằng tiếng dân tộc thiểu số các lớp bồi dưỡng có thời gian dưới 05 ngày, mức chi cao hơn 30% so với các mức chi nêu trên.

i) Chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp bồi dưỡng của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng

Chi công tác phí cho cán bộ quản lý lớp của cơ sở đào tạo; chi làm thêm giờ của cán bộ quản lý lớp và các khoản chi khác để phục vụ quản lý, điều hành lớp học.

Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc cơ quan tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng được phép trích 10% trên tổng kinh phí của mỗi lớp học và được tính trong phạm vi nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được phân bổ để chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp bồi dưỡng.

Kinh phí phục vụ quản lý lớp học không chi hết, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, cơ quan tổ chức lớp bồi dưỡng được chủ động sử dụng cho các nội dung khác có liên quan phục vụ nhiệm vụ bồi dưỡng công chức. Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, cơ quan tổ chức lớp bồi dưỡng có trách nhiệm quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ về định mức chi quản lý và sử dụng khoản kinh phí quản lý lớp học đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Trường hợp cơ quan, đơn vị được giao kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nhưng không có cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, không đủ điều kiện tự tổ chức lớp, phải cử công chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng khác thì cơ quan, đơn vị thanh toán cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trên cơ sở hợp đồng ký kết giữa hai bên theo quy định của pháp luật về đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên. Trường hợp không đủ điều kiện hoặc không lựa chọn được đơn vị thực hiện dịch vụ thì cơ quan, đơn vị quyết định hỗ trợ trực tiếp cho công chức được cử đi học các khoản học phí, tiền mua giáo trình, tài liệu học tập bắt buộc và các khoản chi phí bắt buộc khác phải trả cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng theo thông báo, hóa đơn, chứng từ của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

3. Các nội dung chi do cơ quan, đơn vị cử công chức đi bồi dưỡng thực hiện

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cử công chức đi bồi dưỡng sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác của mình để hỗ trợ cho công chức những nội dung chi sau:

a) Chi hỗ trợ một phần tiền ăn cho học viên trong thời gian đi học tập trung; chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho học viên trong những ngày đi học tập trung tại cơ sở bồi dưỡng (trong trường hợp cơ sở bồi dưỡng và đơn vị tổ chức bồi dưỡng xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ): Mức hỗ trợ bằng 80% mức chi theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 2 của Nghị quyết này.

b) Chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết): Chế độ thanh toán áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh An Giang và phù hợp với quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

c) Hỗ trợ công chức là nữ, ưu tiên nữ khi tham gia bồi dưỡng mang theo con dưới ba mươi sáu tháng tuổi; công chức là người dân tộc thiểu số được cử tham gia bồi dưỡng: Mức hỗ trợ theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 2 của Nghị quyết này.

Điều 4. Nội dung và mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức ở nước ngoài

Đối với công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài, căn cứ vào nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng hàng năm Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định từng trường hợp cụ thể theo đề án đã được cấp có thẩm quyền quyết định. Nội dung, mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.

Điều 5. Nội dung và mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức

1. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị nhóm 4): Thực hiện theo mức chi quy định tại Điều 2, Điều 3, Điều 4 Nghị quyết này.

2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (đơn vị nhóm 1, 2, 3): Căn cứ nguồn lực tài chính bố trí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức tại đơn vị,

thủ trưởng đơn vị vận dụng mức chi tại Điều 2, Điều 3, Điều 4 Nghị quyết này để quyết định mức chi phù hợp với quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 6. Chi tổ chức các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ

Chi tổ chức các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phù hợp với vị trí việc làm sử dụng nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức thực hiện theo nội dung chi, mức chi quy định tại Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 7. Điều khoản áp dụng

1. Các cơ quan, đơn vị tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đối với đối tượng cán bộ; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, chiến sỹ, công nhân, viên chức trong các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân; những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, khu phố theo quy định của cấp có thẩm quyền được áp dụng quy định tại Nghị quyết này.

2. Công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 5 Điều 41 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP được cơ quan, đơn vị tiếp tục hỗ trợ chi phí theo mức chi quy định tại Nghị quyết này.

3. Các nhiệm vụ, Chương trình, Đề án, Dự án, Kế hoạch do cấp có thẩm quyền ban hành, phê duyệt có nội dung đào tạo, bồi dưỡng đối với các đối tượng khác không quy định tại Nghị quyết này thì được áp dụng nội dung, mức chi tại Nghị quyết này.

4. Các nội dung không được quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 28 tháng 7 năm 2026.

2. Nghị quyết số 181/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Kiên Giang hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, trừ quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Khoản kinh phí làm và bảo vệ luận án tiến sĩ, luận văn tốt nghiệp sau khi có bằng cho cán bộ, công chức, viên chức (kể cả đào tạo trong nước và ngoài nước) tiếp tục áp dụng theo quy định tại khoản 6 Điều 2 Nghị quyết số 181/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Kiên Giang cho đến khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mới về nội dung này.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa XI, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 28 tháng 7 năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước khu vực XX;
- HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh An Giang;
- Trang thông tin điện tử Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hồng Thắm